

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 26 - 02- 2018  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Hoàng Đắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Huỳnh Hương  
Ông Nguyễn Việt Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 673/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Diệu H** - sinh năm 1979 (có mặt).

Trú tại: ấp 2, xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Anh **Đặng Hoài T** - sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: ấp 2, xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11-12-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Nguyễn Diệu H trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 1997, chị H và anh Đặng Hoài T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Đặng Hoài D – sinh năm 1998 đã trưởng thành và cháu Đặng Hoài L – sinh năm 2000. Vợ chồng tự thỏa thuận nuôi cháu L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 26-02-2018 và tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Hoài T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Diệu H tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Đặng Hoài Duy – sinh năm 1998 đã trưởng thành và cháu Đặng Hoài Linh – sinh năm 2000. Vợ chồng tự thỏa thuận nuôi cháu Linh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về hôn nhân*: Năm 1997, Chị Nguyễn Diệu H và anh Đặng Hoài T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*”. Vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã vi phạm về mặt hình thức.

Mặt khác, tại phiên tòa chị H và anh T xác định, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau nên cả hai thống nhất ly hôn. Xét mục đích hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được và không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[2] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh T có hai người con chung tên Đặng Hoài D – sinh năm 1998 đã trưởng thành và cháu Đặng Hoài L – sinh năm 2000. Chị H và anh T tự thỏa thuận nuôi cháu L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị H và anh T xác định không có nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Diệu H và anh Đặng Hoài Thanh.

2. Về nuôi con chung: Chị H và anh T có hai người con chung tên Đặng Hoài Duy – sinh năm 1998 đã trưởng thành và cháu Đặng Hoài Linh – sinh năm 2000. Chị H và anh T tự thỏa thuận nuôi cháu Linh, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị H và anh T xác định không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 15-12-2017, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007652 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TVT, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm **nguyên đơn, bị đơn** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).”*

### **Nơi nhận:**

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Hoàng Đắc**